**NỘI DUNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP LỚP QUẬN 6 KHÓA 1**

**MÔN LUẬT DÂN SỰ (60 TIẾT)**

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP**

**PHẦN 1: LUẬT HỢP ĐỒNG (4 BÀI) (45 TIẾT)**

**BÀI 1. NGHĨA VỤ**

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC THÀNH PHẦN CỦA QUAN HỆ NGHĨA VỤ
2. CĂN CỨ PHÁT SINH NGHĨA VỤ

* Hợp đồng;
* Hành vi pháp lý đơn phương;
* Thực hiện công việc không có uỷ quyền;
* Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật;
* Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật;
* Căn cứ khác do pháp luật quy định.

1. CÁC LOẠI NGHĨA VỤ

- Nghĩa vụ riêng rẽ

- Nghĩa vụ liên đới

- Nghĩa vụ bổ sung

- Nghĩa vụ hoàn lại

4. THAY ĐỔI CHỦ THỂ TRONG QUAN HỆ NGHĨA VỤ

- Thay đổi chủ thể quyền (Chuyển giao quyền yêu cầu)

- Thay đổi chủ thể nghĩa vụ (Chuyển giao nghĩa vụ)

5. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

6. CHẤM DỨT NGHĨA VỤ

**BÀI 2. HỢP ĐỒNG**

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI HỢP ĐỒNG

- Khái niệm

- Đặc điểm

- Phân loại hợp đồng (có đền bù, không có đền bù; ưng thuận, thực tế; song vụ, đơn vụ; chính, phụ; … )

2. CÁC ĐIỀU KIỆN CÓ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với hợp đồng được xác lập.

- Chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng hoàn toàn tự nguyện.

- Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Hình thức của hợp đồng là điều kiện có hiệu lực của hợp đồng trong trường hợp luật có quy định.

3. HỢP ĐỒNG VÔ HIỆU VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA HỢP ĐỒNG VÔ HIỆU

- Khái niệm hợp đồng vô hiệu

- Phân loại hợp đồng vô hiệu

- Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu.

4. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

5. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN TRONG HỢP ĐỒNG

**BÀI 3. CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ**

1. CẦM CỐ
2. THẾ CHẤP
3. ĐẶT CỌC
4. BẢO LÃNH

**BÀI 4. TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

1. TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ
2. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG
3. PHẠT DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

**PHẦN 2: THỪA KẾ (3 BÀI) (15 TIẾT)**

**BÀI 1. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THỪA KẾ**

1. Khái niệm thừa kế và quyền thừa kế
2. Di sản thừa kế
3. Người để lại di sản
4. Người thừa kế
5. Việc thừa kế của những người có quyền thừa kế di sản của nhau mà chết cùng một thời điểm – Đ 619
6. Người không có quyền hưởng di sản
7. Người quản lý di sản
8. Thời điểm mở thừa kế
9. Địa điểm mở thừa kế
10. Thời hiệu về thừa kế

**BÀI 2. THỪA KẾ THEO DI CHÚC**

1. **Di chúc**
2. Khái niệm và đặc điểm của di chúc
3. Các điều kiện để di chúc có hiệu lực pháp luật
4. Hình thức di chúc
5. Hiệu lực pháp luật của di chúc
6. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ di chúc

**II. Thừa kế theo di chúc**

* + - * 1. Người lập di chúc
        2. Người thừa kế theo di chúc
        3. Người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc
        4. Trường hợp thừa kế di sản thờ cúng, di tặng

**BÀI 3. THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT VÀ THANH TOÁN, PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ**

1. Quy định chung về thừa kế theo pháp luật
2. Các hàng thừa kế
3. Thừa kế thế vị
4. Thanh toán và phân chia di sản thừa kế
5. **TÀI LIỆU ÔN TẬP**
6. Bộ luật Dân sự CHXHCNVN năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017) (***được mang vào phòng thi***).
7. Trường ĐH Luật TP HCM, Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia VN. (Phần Pháp luật hợp đồng).
8. Trường ĐH Luật TP HCM, Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia VN. (Phần thừa kế).
9. Các tài liệu khác có liên quan.

Giảng viên

Lê Thị Hồng Vân